

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TUỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 17 - 4 - 2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TUỜNG, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh
2. Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh M - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2018/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số nhà 17, ngõ 6, đường Nguyễn Tất Thành, phường K, thành phố Y, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm Xuôi, xã H, huyện V, Vĩnh Phúc, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2018 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh M trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau ngày 29/01/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và việc

đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh C về chung sống tại phường K, thành phố Y, Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống chị và anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên va chạm cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 07/2018 không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau. Đến nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 15/12/2012 và Nguyễn Thuận P, sinh ngày 27/11/2014, hiện nay đang ở cùng với anh C và ông bà nội ở xóm Xuôi, xã H, Vĩnh Tường. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh C đóng góp nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh C trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân như chị M trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M làm đơn ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 15/12/2012 và Nguyễn Thuận P, sinh ngày 27/11/2014, hiện nay đang ở cùng với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Thanh M được ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cho chị M được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thuận P, sinh ngày 27/11/2014; anh C được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 15/12/2012 (hiện cả hai cháu đều đang ở cùng anh C). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về chia tài sản các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thanh M khởi kiện yêu cầu được ly hôn và phân chia nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C. Bị đơn anh C hiện có hộ khẩu và cư trú tại xóm Xuôi, xã H, huyện V, Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35

và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V.

[2] Về nội dung: Chị M và anh C kết hôn với nhau ngày 29/01/2010, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, Vĩnh Phúc, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, tiến bộ vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị M và anh C thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị M và anh C có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tình cảm, thường xuyên va chạm dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng ly thân từ tháng 7/2016 đến nay không ai quan tâm thăm hỏi gì nhau, cả chị M và anh C đều xác định tình cảm không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh C đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị M, anh C thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 556 Luật Hôn nhân và gia đình do đó Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị M và anh C.

[3] Về con chung: Anh C và chị M có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 15/12/2012 và Nguyễn Thuận P, sinh ngày 27/11/2014, hiện nay hai cháu đều đang ở cùng với anh C. Quá trình giải quyết vụ án cả chị M và anh C đều đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của chị M và anh C là chính đáng, cả hai đều có điều kiện để nuôi con, tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, cũng như quyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của chị M và anh C do đó cần giao cho chị M được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P, anh C được trực tiếp, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Q hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh C đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Sau khi ly hôn, nếu các đương sự có tài sản và có đề nghị thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo qui định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh M và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thuận P, sinh ngày 27/11/2014; anh C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 15/12/2012 (hiện cả hai cháu đều đang ở cùng anh C). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0001999 ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện V. Chị M đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Chấn Hưng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Xuân Trọng